

Số: ~~106~~/QĐ-CTKTTL

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 6 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai Thác Công Trình Thủy Lợi Ninh Thuận

### CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 86/2016/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai Thác Công Trình Thủy Lợi Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Công văn số 2717/UBND-TH ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh về việc thông qua Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý và Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc công ty,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Quyết định này ban hành kèm theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai Thác Công Trình Thủy Lợi Ninh Thuận, gồm 5 Chương, 15 Điều;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây của Công ty trái với quy chế này.

**Điều 3.** Ban giám đốc, trưởng các Phòng, Ban chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc căn cứ quyết định này thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài Chính;
- Sở Nông nghiệp PTNT;
- Sở LĐTBXH;
- Chủ tịch, BGD, KSV;
- Lưu VT,TV



**Nguyễn Công Xung**

**QUY CHẾ TRẢ LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG**  
**Đối với Người quản lý và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai Thác Công**  
**Trình Thủy Lợi Ninh Thuận**

**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Chủ tịch công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên chuyên trách và không chuyên trách, Phó giám đốc, Kế toán trưởng (gọi chung là Người quản lý) đang công tác tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

TR  
M  
HA  
TH  
RA

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 91/2015 /NĐ-CP về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở theo từng thời kỳ.

Căn cứ Điều lệ của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

### **Điều 3. Nguyên tắc chung về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng**

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo pháp luật của Nhà nước hiện hành, việc chi trả lương, thù lao, tiền thưởng cho Người quản lý dựa vào quy định khung lương, bậc lương của Nhà nước ban hành, xếp hạng của công ty, theo hướng dẫn của Bộ Lao Động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính liên quan đến tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý và phải trình chủ sở hữu phê duyệt trước khi thực hiện.

2. Tiền lương, thù lao của Người quản lý được trả theo chức danh hiện giữ và hạng công ty được xếp theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và kết quả kinh doanh của Công ty. Tiền lương thù lao được xác định và chi trả gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành. Trường hợp kiêm nhiệm thì được hưởng tiền lương thưởng của một chức danh cao nhất.

3. Quỹ tiền lương dùng để chi trả cho Người quản lý chuyên trách. Quỹ thù lao chi trả cho Người quản lý không chuyên trách. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng của người lao động, hạch toán vào chi phí kinh doanh và thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

4. Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách tại Công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc. Mức thù lao bằng 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách.

5. Tiền lương hàng tháng của Người quản lý được tạm ứng ghi đầy đủ, rõ ràng vào bảng tiền lương theo quy định hiện hành.

6. Tiền thưởng của Người quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được trả 90%, phần còn lại được trả sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

## **CHƯƠNG II**

### **XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN CHUYÊN TRÁCH**

#### **Điều 4. Chuyển đổi lương**

1. Người quản lý công ty chuyên trách được chuyển xếp lương theo chức danh đảm nhận và hạng Công ty theo Bảng hệ số mức lương của Người quản lý Công ty chuyên trách tại Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính phủ. Hệ số mức lương lại Phụ lục số I nhân với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định từng thời kỳ được làm căn cứ thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và giải quyết các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. Khi Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở hoặc có quy định mới thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

2. Việc xếp lương đối với Người quản lý phải tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước và sự phân cấp của Chủ sở hữu.

3. Người quản lý chuyên trách được xếp lương theo hạng Công ty; Trường hợp kiêm nhiệm tại Công ty thì xếp lương của chức danh có mức lương cao nhất.

4. Xếp lương chức danh Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên chuyên trách Công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quyết định.

5. Xếp lương chức danh Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định.

#### **Điều 5. Nâng bậc lương**

1. Người quản lý chuyên trách đang xếp lương bậc 1, được xem xét nâng bậc lương khi đảm bảo đủ các điều kiện như sau:

a) Có thời gian giữ bậc 1 từ 3 năm trở lên.

b) Hoàn thành nhiệm vụ hàng năm theo tiêu chí đánh giá do Chính phủ quy định.

c) Không vi phạm chế độ trách nhiệm theo quy định của pháp luật lao động.

d) Không trong thời gian bị kỷ luật.

2. Khi người quản lý chuyên trách đủ điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty lập hồ sơ báo cáo chủ sở hữu (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét quyết định hoặc có ý kiến đề Công ty ra quyết định nâng bậc lương đối với người quản lý Công ty theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 6. Xếp hạng Công ty và chuyển xếp lương khi hạng Công ty thay đổi**

1. Điều kiện và tiêu chuẩn xếp hạng Công ty thực hiện theo quy định hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

2. Khi hạng Công ty thay đổi hoặc người quản lý Công ty thay đổi chức vụ thì phải chuyển xếp lại lương của Người quản lý Công ty theo hạng Công ty hoặc chức vụ, công việc mới, không bảo lưu mức lương theo hạng hoặc chức vụ cũ.

3. Việc chuyển xếp lương đối với Người quản lý Công ty khi hạng Công ty thay đổi hoặc người quản lý Công ty thay đổi chức vụ hoặc được bổ nhiệm mới tạm thời thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 08 năm 2005 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội – Bộ Tài chính cho đến khi có văn bản mới.

## **Điều 7. Nguyên tắc quản lý Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng**

1. Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của Người lao động, do Công ty xây dựng và trình chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, Người quản lý Công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm.

2. Thù lao đối với Người quản lý Công ty không chuyên trách tại Công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Người quản lý Công ty chuyên trách; đối với Người quản lý Công ty được cử đại diện góp vốn ở nhiều Công ty, doanh nghiệp khác thì khoản thù lao do Công ty, doanh nghiệp khác trả được nộp về Công ty để chi trả theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nhưng tối đa không vượt quá 50% mức tiền lương thực tế được hưởng tại Công ty. Phần còn lại (nếu có) được hạch toán vào thu nhập khác của Công ty.

3. Tiền thưởng của Người quản lý Công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, được tạm ứng vào các ngày lễ lớn và các đợt thi đua trong năm, một phần vào cuối năm, phần còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

4. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên xác định theo quy định của Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016; sau khi trừ khoản phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật để trích nộp cho cơ quan bảo hiểm, Công ty nộp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để hình thành quỹ chung và chi trả cho Kiểm soát viên theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **Điều 8. Quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch**

1. Quỹ tiền lương và thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý Công ty theo Điều 9 và Điều 12 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Quý II hàng năm, tổng hợp tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của từng Người quản lý Công ty để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu kèm số liệu theo biểu mẫu số 2 ban hành theo Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH; công khai trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện**

1. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty chuyên trách:

a) Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý được xác định theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Công ty phải đánh giá lại việc thực hiện các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch để loại trừ khi xác định quỹ tiền lương thực hiện.

c) Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện và tiền lương đã tạm ứng cho Người quản lý, Công ty xác định quỹ tiền lương còn lại. Trường hợp Công ty đã tạm ứng cho Người quản lý vượt quá quỹ tiền lương thực hiện thì phải hoàn trả phần tiền lương đã tạm ứng vượt ngay trong năm.

2. Quỹ thù lao thực hiện của Người quản lý và Kiểm soát viên không chuyên trách:

a) Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số Người quản lý và kiểm soát viên Công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc, mức tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty chuyên trách và tỷ lệ thù lao do Công ty xác định quy định tại Điều 3 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH.

b) Căn cứ quỹ thù lao thực hiện và thù lao đã tạm ứng cho Người quản lý và kiểm soát viên không chuyên trách, Công ty xác định quỹ thù lao còn lại. Trường hợp Công ty đã tạm ứng cho Người quản lý và kiểm soát viên không chuyên trách vượt quá quỹ thù lao thực hiện thì phải hoàn trả phần thù lao đã tạm ứng vượt ngay trong năm.

## **CHƯƠNG IV**

### **THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ SỬ DỤNG QUỸ THƯỞNG**

#### **Điều 10. Thi đua, khen thưởng**

1. Người quản lý thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Trường hợp người quản lý được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng thì Công ty sử dụng nguồn quỹ khen thưởng của Công ty để chi thưởng cho các đối tượng trên theo mức thưởng mà pháp luật về

thi đua khen thưởng đã quy định đối với từng hình thức thi đua, khen thưởng và Quy chế thi đua khen thưởng và sử dụng Quỹ khen thưởng tại Công ty.

### **Điều 11. Nguồn hình thành Quỹ thưởng Người quản lý, kiểm soát viên**

1. Quỹ tiền thưởng của Người quản lý và kiểm soát viên được trích từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp hoặc được ngân sách hỗ trợ (nếu có) được xác định theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 12 Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước.

Xếp loại doanh nghiệp làm căn cứ trích lập quỹ tiền thưởng thực hiện theo hướng dẫn của Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước ban hành kèm Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính.

Công ty xếp loại A được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương và thù lao thực hiện của Người quản lý.

Công ty xếp loại B được trích tối đa không quá 1 tháng lương và thù lao thực hiện của Người quản lý.

Công ty xếp loại C hoặc không thực hiện xếp loại thì không được trích lập quỹ thưởng Người quản lý.

2. Quỹ thưởng Người quản lý, kiểm soát viên sử dụng để thưởng cho Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên chuyên trách và không chuyên trách, Phó giám đốc, Kế toán trưởng. Mức thưởng do chủ sở hữu quyết định gắn với tiêu chí đánh giá các chức danh này và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Công ty.

### **Điều 12. Phân phối Quỹ thưởng Người quản lý, kiểm soát viên**

1. Quỹ tiền thưởng hàng năm của Người quản lý và kiểm soát viên Công ty (bao gồm chuyên trách và không chuyên trách) thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quỹ tiền thưởng quy định tại Khoản 1 Điều này, hàng năm được trích 90% để thưởng cuối năm gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh và các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Người quản lý Công ty theo quy định của Chính phủ về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy chế thưởng đối với Người quản lý công ty.

Quỹ thưởng Người quản lý và kiểm soát viên dùng để chi thưởng như sau:



a) Thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của Nhà nước và quy chế Công ty.

b) Sau khi chi thưởng theo Khoản 1 Điều này, phần tiền thưởng còn lại được phân phối khi có quyết định xếp loại doanh nghiệp và văn bản chấp thuận của chủ sở hữu về trích lập các quỹ của Công ty.

c) Phương pháp phân phối tiền thưởng của Người quản lý và kiểm soát viên: Căn cứ vào quy mô quản lý, đặc thù hoạt động của Công ty, hàng năm Chủ tịch Công ty quyết định số tiền thưởng của từng Người quản lý gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành, trách nhiệm của từng Người quản lý.

Thưởng cho Người quản lý và kiểm soát viên Công ty vào dịp lễ, tết, các dịp thi đua, khen thưởng phát động tại Công ty theo quy định.

Các khoản thưởng trên thực hiện không quá tối đa 90% quỹ khen thưởng, 10% còn lại dùng để thưởng theo nhiệm kỳ.

3. Sau khi xác định tiền thưởng của từng Người quản lý, Chủ tịch công ty trích chuyển tiền thưởng của Kiểm soát viên (chuyên trách và không chuyên trách) cho chủ sở hữu (qua Sở Tài chính) để chi thưởng theo quy định.

4. Tiền thưởng Người quản lý (sau khi đã trừ số tiền thưởng của Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 3 Điều này) được sử dụng để chi thưởng cho các Người quản lý khác.

### **Điều 13. Tiền thưởng nhiệm kỳ**

1. Phần tiền thưởng còn lại (10% quỹ tiền thưởng hàng năm) được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ, dùng để thưởng khi Người quản lý và kiểm soát viên Công ty kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ cả nhiệm kỳ theo nguyên tắc:

a) Trường hợp hoàn thành hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm trong nhiệm kỳ thì được hưởng toàn bộ phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ;

b) Trường hợp trong nhiệm kỳ có một năm không hoàn thành nhiệm vụ thì chỉ được hưởng 50% phần tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ;

c) Trường hợp trong nhiệm kỳ có 02 năm trở lên không hoàn thành nhiệm vụ thì không được hưởng phần tiền từ quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ.

Phần quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ còn lại được hạch toán vào thu nhập khác của Công ty.

Nhiệm kỳ để xác định quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của Người quản lý và kiểm soát viên công ty được tính theo nhiệm kỳ của Chủ tịch công ty.

Trường hợp Người quản lý và kiểm soát viên chuyên công tác, nghỉ hưu theo chế độ,.. trước trước khi kết thúc nhiệm kỳ thì vẫn được hưởng tiền thưởng nhiệm kỳ căn cứ vào thời gian thực tế làm việc tại Công ty.

## **Điều 14. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên**

1. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật đối với Kiểm soát viên chuyên trách do Công ty thực hiện.

2. Sau khi trừ các khoản trích nộp nêu tại Khoản 1 Điều này, Công ty chuyển tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên cho cơ quan đại diện chủ sở hữu (thông qua Sở Tài chính) để hình thành quỹ chung để đánh giá, chi trả theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Kiểm soát viên.

Việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 97/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

## **CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 15. Thời gian thực hiện và trách nhiệm thi hành**

1. Quy chế này được áp dụng để chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty từ năm 2021 và thay thế các quy định về trả lương, thù lao, tiền thưởng đã ban hành.

2. Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng chuyên môn nghiệp vụ căn cứ quy chế để xác định số tạm tính và quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao, xác định tiền thưởng của Người quản lý và kiểm soát viên. Đồng thời có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Công ty thực hiện đúng và đầy đủ nội dung Quy chế.

3. Kiểm soát viên có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế.

4. Quý I hàng năm, xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng năm trước và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt (đồng thời gửi kiểm soát viên), kèm theo số liệu biểu mẫu số 1 ban hành theo Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

5. Xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với kiểm soát viên và trích nộp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu để chi trả gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng người.

6. Trong quá trình rà soát, xây dựng báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, trường hợp có sự thay đổi các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện thì xác định và báo cáo chủ sở hữu điều chỉnh và phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm trước chậm nhất vào ngày 01 tháng 03 hàng năm.

7. Quý II hàng năm, tổng hợp tiền lương, thù lao, tiền thưởng và thu nhập bình quân hàng tháng năm trước liền kề của từng người quản lý công ty để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu kèm theo số liệu theo biểu mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016; công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định của pháp luật.

8. Quy chế này được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp khi có sự thay đổi về chế độ chính sách tiền lương của Nhà nước.

9. Những nội dung liên quan đến chế độ chính sách tiền lương đối với Người quản lý chưa đề cập trong quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

10. Chủ tịch công ty quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty và sau khi có ý kiến chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện./.



Nguyễn Công Xung



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2717 /UBND-KTTH

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 6 năm 2021

V/v thông qua Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận

Kính gửi:

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

Xét đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1233/TTr-SLĐTBXH ngày 01/6/2021 về việc trình ký văn bản thông qua Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận thông qua Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận theo đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1233/TTr-SLĐTBXH ngày 01/6/2021 (Kèm theo Tờ trình số 468/TTr-CTKTTL ngày 26/5/2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận).

2. Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận có trách nhiệm ban hành Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng thẩm định quỹ tiền lương, đơn giá tiền lương tỉnh Ninh Thuận (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và kiểm soát viên của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; tổng hợp, báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Phan Tấn Cảnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Cục Thuế;
- Các Sở: Nội vụ, TC, NNPTNT;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT. ĐN

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh

